

Số: 12/2025/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số A T, phường L, H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Ông Nguyễn Tuấn A - Giám đốc Chi nhánh N2.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tuấn A:

+ Ông Nguyễn Bá T1 - Trưởng phòng G, Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh N3.

+ Ông Nguyễn Ngọc Hoài N - Phó trưởng phòng G, Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh N3.

Cùng địa chỉ: Đường N, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Theo Văn bản ủy quyền số 22/UQ.VCB.NTH ngày 19/02/2025 của Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh N2.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H - sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 số tiền **3.204.926.366 đồng** (bằng chữ: ba tỷ hai trăm lẻ bốn triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó:

- Tiền nợ gốc, tiền nợ lãi, lãi phạt phát sinh theo hợp đồng vay số 207.070824/NP/HM ngày 07/8/2024 tính đến ngày 28/7/2025 tại các tài khoản vay:

+ Tài khoản vay số 1049466750 ngày 08/8/2024 số tiền **940.324.414** đồng;

+ Tài khoản vay số 1050297466 ngày 09/9/2024 số tiền **538.351.988** đồng;

+ Tài khoản vay số 1050765590 ngày 25/9/2024 số tiền **1.612.891.335** đồng.

- Tiền nợ gốc, tiền nợ lãi, lãi phạt phát sinh theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 12/6/2023 tính đến ngày 20/7/2025 với tổng số tiền theo kỳ sao kê tháng 7/2025 là **113.358.629** đồng.

2.2. Bà Lê Thị H phải trả các khoản lãi, lãi phạt phát sinh kể từ ngày 29/7/2025 theo hợp đồng vay số 207.070824/NP/HM ngày 07/8/2024 và lãi, lãi phạt phát sinh kể từ ngày 20/7/2025 theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 12/6/2023 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N1.

2.3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 150/2023/VCB.NTH/NP ký ngày 08/6/2023 và các hợp đồng thế chấp bổ sung số 150/2023.VCB.NTH/NP/BS01 ngày 26/10/2023, hợp đồng thế chấp bổ sung số 150/2023.VCB.NTH/NP/BS02 ngày 07/8/2024 giữa bà Lê Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần N1.

2.4. Về án phí:

Bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 48.049.000 đồng (bằng chữ: bốn mươi tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 46.249.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001605 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị H phải chịu 1.200.000 đồng (bằng chữ: một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này do Ngân hàng thương mại cổ phần N1 tạm ứng thanh toán.

Bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 1.200.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Loan